

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân;
2. Ông Nguyễn Đình Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2021/TLST-HNGĐ ngày 20-4-2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08-6-2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Minh N, sinh năm 1972;
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1965;
Cùng địa chỉ: Tổ XX, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện ngày 26-3-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đoàn Thị Minh N trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Hồng T tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q vào ngày 09-4-1998. Trong quá trình chung sống, vợ chồng mâu thuẫn, ông T thường xuyên gây gỗ đánh đập bà. Từ tháng 11 năm 2010 ông T đã bỏ nhà đi. Bà và gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp để tìm kiếm ông T nhưng vẫn không có tin tức gì. Bà đã có đơn gửi Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi yêu cầu tuyên bố mất tích

đối với ông Nguyễn Hồng T theo quy định của pháp luật. Ngày 06-01-2021, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-DS về việc tuyên bố ông T mất tích. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là Nguyễn Đoàn TM, sinh ngày 22-9-1999 và Nguyễn Đoàn TV, sinh ngày 26-7-2007. Cháu Nguyễn Đoàn TM đã thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Đoàn TV, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn ông Nguyễn Hồng T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Minh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Đoàn Thị Minh N vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Nguyễn Hồng T vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Đoàn Thị Minh N và ông Nguyễn Hồng T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q vào ngày 09-4-1998 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Bà N trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông T thường xuyên đánh đập bà; Tòa án đã tuyên bố mất tích đối với ông T theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-DS ngày 06-01-2021 để yêu cầu ly hôn. Căn cứ Khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[2.3] Bà N và ông T có 02 con chung là Nguyễn Đoàn TM, sinh ngày 22-9-1999 và Nguyễn Đoàn TV, sinh ngày 26-7-2007. Cháu Nguyễn Đoàn TM đã thành niên, có khả năng lao động, bà N không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng cháu Nguyễn Đoàn TV hiện đang sống cùng bà N, cháu V có nguyện vọng được sống với mẹ, bản thân bà N có đủ điều kiện, khả năng nuôi con nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu V cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là bảo đảm quyền lợi mọi mặt của cháu. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Bà N trình bày không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Bà N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 144, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, tuyên xử:

1. Bà Đoàn Thị Minh N được ly hôn ông Nguyễn Hồng T.

2. Giao cháu Nguyễn Đoàn TV, sinh ngày 26-7-2007 cho bà Đoàn Thị Minh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Ông Nguyễn Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Bà Đoàn Thị Minh N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006980 ngày 16-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Ánh